

Bản án số: 263/2023/HS-ST
Ngày: 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến

Thẩm phán: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Nông

Ông Lê Hữu Tới

Bà Mai Thị Viện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 230/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Trọng T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1991 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trọng D và bà Nguyễn Thị N; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án: ngày 02/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2018, nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung; tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/8/2009 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có; ngày 23/7/2012 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; ngày 13/12/2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, tạm giam ngày 03/4/2023; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Đăng G - Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Văn M, sinh năm 1996; nơi thường trú: khu phố G, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Khu dân cư Đ, ấp T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*:

1. Anh Lê Văn C, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Anh Ngô Văn T2, sinh năm 1979; nơi cư trú: phố Đ2, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4. Anh Phạm Mạnh C1, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

5. Anh Hà Văn D1, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Như K, sinh năm 1999; nơi cư trú: bản G, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7. Anh Lê Văn S, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố G, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

8. Anh Phạm Văn T3, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/7/2020, Hà Trọng T cùng Lê Văn C (sinh năm 1989, trú tại thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa) và một số người bạn rủ nhau đi hát karaoke tại quán karaoke T thuộc thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Trong lúc đang hát, Lê Văn M cùng một số người bạn của M đang hát ở phòng bên cạnh sang phòng hát của T để uống bia giao lưu. Lúc này giữa T và M xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau thì được mọi người can ngăn nên M quay về phòng hát của mình. Đến khoảng 23h00 cùng ngày, sau khi hát xong T cùng Lê Văn C lên xe ô tô do Lê Văn T1 (sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển ra về. Thấy vậy, M chặn đầu xe rồi chửi bới và dùng tay đâm vào kính xe nhưng không thiệt hại về tài sản. Sau đó, T1 tiếp tục điều khiển xe ô tô chở T và Lê Văn C đi về ngã ba làng C thuộc địa phận xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa để T và Lê Văn C xuống xe còn T1 điều khiển xe ô tô về nhà. Khi đứng tại ngã ba, T và Lê Văn C

gặp xe ô tô của Ngô Văn T2 (sinh năm 1979, trú tại phố Đ2, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển, trên xe có Phạm Mạnh C1 (sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa) và Hà Văn D1 (sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã V, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa). Do quen biết với Phạm Mạnh C1 từ trước nên T và Lê Văn C lên xe ô tô và nhờ chở về nhà. Về đến nhà Lê Văn C thì C có rủ mọi người vào nhà uống nước. Tại đây, T nói và kể chuyện với mọi người về mâu thuẫn xích mích với M rồi nhờ Phạm Mạnh C1 dẫn xuống nhà M để nói chuyện giảng hòa, Phạm Mạnh C1 đồng ý. Sau đó, T, Lê Văn C, Phạm Mạnh C1 và D1 lên xe ô tô do T2 điều khiển đi xuống nhà M. Trên đường đi không ai nói chuyện bàn bạc gì về mâu thuẫn của T và M. Đến khoảng 02h00' ngày 21/7/2020, xe ô tô do T2 điều khiển đến ngõ đi vào nhà M. Lúc này, Lê Văn C, Phạm Mạnh C1 và D1 đi vào nhà trước, T đi phía sau, còn T2 ngồi ở ngoài xe ô tô chờ. Thấy cửa nhà không khóa, Lê Văn C đi vào phòng khách nhà M bật điện sáng rồi gọi M dậy để nói chuyện. Thấy M từ phòng ngủ đi ra đến cửa phòng tiếp giáp với phòng khách thì T từ ngoài sân đi vào và nhặt con dao của gia đình M đang để ở sàn nhà, phía dưới cửa sổ gần cửa ra vào nhà M rồi chạy lao vào chém 01 nhát về phía M, theo phản xạ M giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào tay trái và trúng vùng trán đỉnh trái. Bị chém, M cúi người ôm lấy T, T tiếp tục giơ dao lên chém 01 nhát vào vùng lưng trái và 01 nhát vào vùng thắt lưng trái của M làm M phải bỏ người T ra. Sau đó, T vứt dao ở hiên nhà và bỏ chạy ra đường rồi đi bộ về nhà, còn M bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực N.

Sau khi gây án, T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với Hà Trọng T. Đến ngày 31/3/2023, Hà Trọng T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 21/7/2020 tại Bệnh viện đa khoa khu vực N, Lê Văn M có các thương tích sau:

- 01 (một) vết thương vùng trán đỉnh trái, kích thước (10 x 01)cm, sâu sát xương, bờ mép vết thương sắc gọn, chảy máu.

- 01 (một) vết thương ngang vùng lưng trái, kích thước (13 x 02)cm, bờ mép vết thương sắc gọn, chảy máu.

- 01 (một) vết thương ngang vùng thắt lưng trái, kích thước (12 x 02)cm, bờ mép vết thương sắc gọn, chảy máu.

- 01 (một) vết thương mặt sau ngoài cổ tay trái, kích thước (05 x 02)cm, đứt gân duỗi cổ tay, chảy máu.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 606/2020/TTPY ngày 18/8/2020 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn M được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 577/KLVGTT-PYTH ngày 22/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Vết thương vùng trán đỉnh trái sâu sát xương, bờ mép vết thương sắc gọn; Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương xương hộp sọ vùng đỉnh trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng:

+ Hình ảnh mổ bản ngoài xương hộp sọ vùng đỉnh trái, đường kính bản mổ xương 25mm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh trái nơi có tóc che phủ.

- Vết thương ngang vùng lưng trái, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm ngang vùng lưng trái.

- Vết thương ngang vùng thắt lưng trái, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm ngang vùng thắt lưng trái.

- Vết thương mặt sau ngoài cổ tay trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương đứt gân duỗi cổ tay trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng:

+ Hạn chế vận động cổ tay trái do cứng khớp cổ tay sau phẫu thuật nối gân duỗi cổ tay trái, cổ tay ở tư thế cơ năng 0°.

+ Sẹo vết thương và sẹo mổ xử lý vết thương phần mềm vùng mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái ngay sát cổ tay trái.

- Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

- Kết luận khác:

+ Nếu sử dụng con dao được thu giữ tại hiện trường vụ án có đặc điểm như đã mô tả trong Quyết định trưng cầu giám định số 12/QĐ-CSĐT, ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Thanh Hóa làm vật gây thương tích đối với Lê Văn M thì có thể tạo thành các vết thương như đã ghi nhận trong biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Lê Văn M ngày 21/7/2020 do cơ quan trưng cầu cung cấp.

+ Nếu sử dụng con dao theo như khai báo của bị can Hà Trọng T có đặc điểm như đã mô tả trong Quyết định trưng cầu giám định số 12/QĐ-CSĐT, ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Thanh Hóa làm vật gây thương tích đối với Lê Văn M thì có thể tạo thành các vết thương như đã ghi nhận trong biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Lê Văn M ngày 21/7/2020 do cơ quan trưng cầu cung cấp.

+ Đối với các thương tích được ghi nhận tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Lê Văn M vào ngày 21 tháng 7 năm 2020 do cơ quan trưng cầu cung cấp, nếu không được cấp cứu kịp thời: Có thể dẫn đến chết người.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại nhà ở của anh Lê Văn T4 ở thôn G (nay là khu phố G), thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Căn nhà hai tầng xây bên tông kiên cố. Hướng Bắc tiếp giáp nhà ông Lê Văn N1 ở thôn G (nay là khu phố G), thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Hướng Nam tiếp giáp khu dân cư thuộc thôn G (nay là khu phố G), thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Hướng Nam tiếp giáp hồ nước, kế tiếp là khu dân cư thuộc thôn G (nay là khu phố G), thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Hướng Tây tiếp giáp đường liên thôn, kế tiếp là sông A.

Hiện trường cụ thể xảy ra tại phòng ngủ tầng một của căn nhà nơi Lê Văn M bị chém gây thương tích. Phòng ngủ có diện tích (440 x 260)cm, phòng ngủ tiếp giáp phòng khác về hướng Nam.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện, ghi nhận và thu giữ 01 (một) con dao kích thước dài 42cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 07cm. Vị trí con dao cách cửa chính ra vào nhà hướng Bắc 160cm, cách mép ngoài bậc tam cấp hướng Nam 30cm.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hà Trọng T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57, Điều 38 BLHS, xử phạt Hà Trọng T từ 09(chín) năm đến 10 (mười) năm tù. Về vật chứng: đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ được. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Hà Trọng T và anh Lê Văn M đã thỏa thuận bồi thường dân sự với nhau, anh M không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết về phần dân sự, nên không xem xét.

Bị cáo Hà Trọng T thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo phạm tội chưa đạt, đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị hại cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án phù hợp với các tình tiết của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, bệnh án, kết luận giám định ... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong quá trình uống bia, hát karaoke nên vào khoảng 02h00' ngày 21/7/2020 tại nhà Lê Văn M ở thôn G (nay là khu phố G), thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, Hà Trọng T đã sử dụng 01 con dao chém liên tiếp nhiều nhất vào tay, đầu, lưng của Lê Văn M khiến M bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%. Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là nơi trọng yếu trên cơ thể Lê Văn M của Hà Trọng T mang tính chất côn đồ, có thể gây chết người, việc anh M không chết là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi nêu trên của Hà Trọng T đã phạm vào tội "Giết người". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém nhiều nhất vào tay, đầu (vùng trọng yếu), lưng của Lê Văn M đã đe dọa xâm phạm tới tính mạng của anh M. Hành vi ấy còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm vào năm 2012; bị cáo có 01 tiền án về tội "Đánh bạc", lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ. Sau khi phạm tội lại bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Tuy nhiên, sau khi bỏ trốn, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, đầu thú, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hậu quả xảy ra bị hại được cứu chữa kịp thời, bị hại không tử vong, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên cần áp dụng quy định tại Điều 57 của BLHS khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, đầu thú, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Trọng T phạm tội: “Giết người”.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Trọng T **09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 31/3/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01(một) túi niêm phong có mã số PS1A 069102, mặt sau có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên của Đào Thế V, Lê Minh T và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong là 01 dao (theo biên bản giao nhận vật chứng số 16/2024/TV-CTHADS ngày 17/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: bị cáo Hà Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS vụ án; Tổ HC-TP; Tòa HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến